

Số: 03/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 09 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua
Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với
người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Việc làm;*

*Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín
dụng đối với học sinh, sinh viên được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số
05/2022/QĐ-TTg;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín
dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín
dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành
khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định
về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng
Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách
khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính
sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng
Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-VHXXH ngày 06 tháng
02 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách tín dụng
từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội
tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được vay vốn theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai để cho vay đối với các đối tượng được vay vốn theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Đối tượng vay, mức cho vay, lãi suất cho vay và thời hạn cho vay các chính sách tín dụng

1. Đối tượng vay, mức cho vay, lãi suất cho vay và thời hạn cho vay các chính sách tín dụng Trung ương: thực hiện theo quy định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng vay ưu đãi lãi suất; đối tượng vay, mức cho vay, lãi suất cho vay và thời hạn cho vay được bổ sung ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

a) Chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm

- Đối tượng vay ưu đãi: người lao động thuộc hộ nghèo; người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng.

- Mức cho vay: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm.

- Lãi suất cho vay: thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

- Thời hạn cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

b) Chính sách tín dụng hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đối tượng vay ưu đãi: Người lao động thuộc hộ nghèo; người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng.

- Mức cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

- Lãi suất cho vay: thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 15 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

- Thời hạn cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

c) Chính sách tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường

- Đối tượng vay: hộ gia đình cư trú hợp pháp tại các phường trên địa bàn tỉnh chưa có công trình nước sạch, công trình vệ sinh hoặc đã có nhưng bị hư hỏng cần phải xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

- Mức cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg về tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Lãi suất cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg và được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2553/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giảm lãi suất cho vay một số chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thời hạn cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg.

d) Chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để góp phần trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh, sinh viên trong thời gian theo học tại trường bao gồm: tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập, chi phí ăn, ở, đi lại.

- Đối tượng vay: học sinh, sinh viên là thành viên hộ gia đình có cha hoặc mẹ đã chết, có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật; hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng; hộ gia đình có từ 02 con trở lên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Mức cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg.

- Lãi suất cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2553/QĐ-TTg.

- Thời hạn cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg.

đ) Chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng

- Đối tượng vay: học sinh, sinh viên thường trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai đang theo học các ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc danh mục các ngành, chuyên ngành đào tạo do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- Mức cho vay: toàn bộ tiền học phí phải đóng của người học sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường (nếu có) theo xác nhận của nhà trường.

- Lãi suất cho vay: hỗ trợ miễn lãi suất cho vay trong thời gian tham gia đào tạo. Sau thời gian tham gia đào tạo, lãi suất cho vay thực hiện theo Điều 8 Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán.

- Thời hạn cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg.

Điều 4. Cơ chế xử lý các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc xử lý các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn vốn cho vay: nguồn vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn hỗ trợ miễn lãi suất cho vay theo điểm đ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này: nguồn tiền lãi thu được từ cho vay bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác sau khi đã trừ các khoản trích lập theo quy định. Trường hợp nguồn tiền lãi thu được từ cho vay bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác sau khi đã trừ các khoản trích lập theo quy định nhỏ hơn số tiền hỗ trợ miễn lãi suất, ngân sách tỉnh cấp bổ sung phần chênh lệch.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 02 năm 2026.

2. Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định đối tượng cho vay xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Chính sách hỗ trợ vay vốn không bảo đảm tiền vay cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 4 quy định kèm theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động tỉnh Bình Định đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được tiếp tục áp dụng tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4. Trường hợp người học theo điểm đ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng vay vốn và đáp ứng điều kiện vay vốn theo điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này, Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg, Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) thì được lựa chọn áp dụng một trong các cơ chế vay vốn theo nhu cầu.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. 

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung